

Bản án số: 68/2024/HS-ST

Ngày 15 - 11 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nhữ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 39/2024/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị X, sinh năm 1989 tại Nam Định; nơi ĐKKHTT: Xóm H, xã Y, huyện Ý, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường L, tổ E, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1; có chồng Nguyễn Văn Q và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

2. Trịnh Quốc T2, sinh năm 1975 tại Hà Nam; nơi cư trú: Số nhà D, phố C, tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng, Phòng Kế khai và Kế toán thuế Cục thuế tỉnh H; đảng viên Đ2 đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 07 tháng 12 năm 2023; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân Y và bà Phạm Thị Q1 (Đều đã chết); có vợ Đào Thị H và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 11 năm 2023 đến ngày 02 tháng 02 năm 2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Chi cục Thuế khu vực P2 - K, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thu P; chức vụ: Chi cục Trưởng; Chi cục Thuế khu vực P2; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm A, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ B, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tập thể Thuỷ sản, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị S, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Công M, sinh năm 1980; chị Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1996; chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1990; anh Phạm Văn Đ1, sinh năm 1982; anh Trương Đức T4, sinh năm 1981; anh Vũ Hoài N1, sinh năm 1971; anh Phạm Văn V, sinh năm 1973; anh Nguyễn Thành N2, sinh năm 1973; anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1976; anh Đinh Đức K, sinh năm 1977; chị Bùi Thị Phương N3, sinh năm 1982; chị Trần Thị Thu T5, sinh năm 1981; chị Lê Hoài T6, sinh năm 1984; chị Nguyễn Thị Hồng T7, sinh năm 1973; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần T9 (Viết tắt là Công ty T9) địa chỉ tại đường N, phường T, thành phố P trú tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam làm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Quá trình kinh doanh, Lê Công M thuê Nguyễn Thị H1 làm Kế toán trưởng; Nguyễn Thị X làm Kế toán báo cáo thuế; Nguyễn Thị T3 làm Kế toán nội bộ.

Công ty TNHH A (Viết tắt là Công ty A) địa chỉ tại tổ D, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hà Nam do Nguyễn Thị Bích Đ trú tại tổ E, phường L, thành phố P là Giám đốc. Quá trình hoạt động, Nguyễn Thị Bích Đ nhờ Nguyễn Thị X thực hiện việc kê khai, báo cáo thuế, báo cáo tài chính.

Trong khoảng thời gian từ ngày 17/9/2022 đến ngày 27/12/2022, với mục đích trốn thuế Lê Công M, Nguyễn Thị Bích Đ đã liên hệ với Nguyễn Thị Kim O - Giám đốc Công ty TNHH T10 (Viết tắt là Công ty T10), địa chỉ ngõ C, đường T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam để mua trái phép hoá đơn GTGT. Lê Công M đã mua trái phép 12 hoá đơn GTGT với tổng trị giá hàng hoá ghi không là 24.072.675.800 đồng. Nguyễn Thị Bích Đ đã mua trái phép 03 hoá đơn GTGT với tổng trị giá hàng hoá ghi không là 9.037.875.000 đồng.

Sau khi nhận được các hoá đơn GTGT do Công ty T10 xuất cho Công ty T9 và Công ty A thấy không có đầy đủ chứng từ thanh toán nên Nguyễn Thị X

đã nhả tin Z vào nhóm “Tài chính TĐ Minh Trí” yêu cầu Nguyễn Thị T3 thực hiện việc đảo tiền hợp thức hóa các hoá đơn GTGT mua trái phép của O để có chứng từ giao dịch chuyển tiền trên tài khoản ngân hàng để đảm bảo việc kê khai thuế đúng quy định, với nội dung “*E bảo nếu cty có tiền, c cũng đảo bên an viễn dần đi nhé c. Chỗ c oánh... cho coa giao dịch ngân hàng. Còn nộp cứ ghi đào nt cò gì e làm góp vốn hay hơn*”. Mặc dù, biết rõ các hoá đơn GTGT của Công ty T10 xuất cho Công ty T9 và Công ty A đều không có hợp đồng, biên bản giao nhận hàng hoá, chứng từ chuyển khoản thanh toán nhưng X vẫn sử dụng các hoá đơn này để hạch toán kê khai, báo cáo quyết toán thuế GTGT, thuế TNDN cho Công ty T9 và Công ty A tại Chi cục thuế khu vực P2 - K.

Đến ngày 25/4/2023, khi Công ty T9 và Công ty A thực hiện kê khai giảm trừ, xuất toán các hoá đơn GTGT không hợp pháp của Công ty T10, Nguyễn Thị X biết rõ các Công ty này phải nộp thuế GTGT và thuế TNDN nhưng thực hiện chỉ đạo của Lê Công M và Nguyễn Thị Bích Đ thì X chỉ kê khai giảm trừ thuế GTGT mà không kê khai giảm trừ thuế thu nhập doanh nghiệp.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin do Chi cục thuế khu vực P2 chuyển đến, Cơ quan An ninh điều tra đã ra các Quyết định trưng cầu Giám định viên tư pháp Cục thuế tỉnh H giám định về thuế của các Công ty đã mua, sử dụng các hoá đơn GTGT không hợp pháp của Công ty T10, trong đó có Quyết định số 10/QĐ-ANĐT ngày 02/6/2023 trưng cầu Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực thuế Cục thuế tỉnh H giám định để xác định “*Việc Công ty cổ phần T9 sử dụng 12 hoá đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền hàng hoá chưa tính thuế là 24.072.675.800 đồng của Công ty TNHH T10 để hoạch toán, kê khai hàng hoá dịch vụ có phát sinh nghĩa vụ thuế, làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ không ? Có làm tăng số tiền thuế được khấu trừ, số tiền thuế được hoàn không? Có làm giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty cổ phần T9 hay không ? ...?*”.

Ngày 06/6/2023 Cục trưởng Cục thuế tỉnh H có Quyết định số 895/QĐ-CTHNA phân công các giám định viên gồm: Trịnh Quốc T2, Phó Trưởng phòng Phòng Kê khai và kế toán Cục thuế tỉnh H làm Tổ trưởng, bà Lê Hoài T6, Phó Trưởng phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế Cục thuế tỉnh H và bà Nguyễn Thị Hồng T7, Đội trưởng Đội kiểm tra số 1 Chi cục thuế khu vực P2 là tổ viên thực hiện việc giám định đối với các nội dung mà Cơ quan điều tra đã trưng cầu. Sau khi nghiên cứu quyết định trưng cầu giám định cùng các tài liệu do Cơ quan An ninh điều tra cung cấp, Trịnh Quốc T2 đã lập đề cương giám định; đồng thời, triệu tập bà Lê Hoài T6, bà Nguyễn Thị Hồng T7 để họp Tổ giám định. Khi dự thảo xong Thường in Bản kết luận giám định và chuyển cho bà T7, bà T6 để tham gia ý kiến và bà T6 có tham gia sửa một số lỗi chính tả trong bản dự thảo kết luận. Trịnh Quốc T2 nhận thức rõ hành vi sử dụng hoá đơn GTGT không hợp pháp của Lê Công M là hành vi trốn thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 4.814.535.160 đồng. Tuy nhiên, do trong quá trình công tác qua dư luận xã hội Thường biết được Công ty T9 do Lê Công M làm Chủ tịch là một Công ty theo như lời khai của T2 là “Đầu gấu đầu mèo” nên T2 sợ việc kết

luận đúng theo quy định của pháp luật sẽ ảnh hưởng đến mình cũng như các thành viên khác trong Tổ giám định. Do đó, T2 đã né tránh kết luận Công ty T9 trốn thuế mà kết luận:

“2.2. Về thuế TNDN.

...Giám định viên kết luận chưa đủ cơ sở để thực hiện giám định xác định về nghĩa vụ thuế TNDN phải nộp năm 2022 của Công ty Cổ phần T9...”.

Tại thời điểm này T2 nghĩ nếu kết luận là chưa đủ cơ sở xác định việc trốn thuế thu nhập doanh nghiệp thì Cơ quan An ninh điều tra sẽ trưng cầu giám định bổ sung, trưng cầu giám định lại nên đã thống nhất ký tên, hoàn thiện Bản kết luận giám định ngày 07/7/2023 và chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Nam.

Như vậy, với tài liệu do Cơ quan An ninh điều tra cung cấp, với chức năng nhiệm vụ của Giám định viên Trịnh Quốc T2 phải kết luận việc Công ty T9 sử dụng 12 hoá đơn GTGT không hợp pháp của Công ty T10 có làm giảm thuế TNDN phải nộp của Công ty hay không theo yêu cầu của Cơ quan An ninh điều tra nhưng do T2 sợ Lê Công M nên đã trốn tránh kết luận. Đến khi Cơ quan điều tra căn cứ các chứng cứ, tài liệu thu thập được đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê Công M về tội “Trốn thuế” thì Trịnh Quốc T2 và các thành viên tổ giám định mới xác định “.....Sau khi Công ty Cổ phần T9 kê khai bổ sung điều chỉnh loại chi phí mua vào không hợp lý của các hóa đơn GTGT trên dẫn đến chênh lệch số tiền thuế TNDN phải nộp giữa 2 lần kê khai là 4.814.535.160 đồng thì số tiền chênh lệch nói trên chính là số tiền trốn thuế”.

Đối với Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị T3, Lê Công M và Nguyễn Thị Bích Đ các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Hà Nam đã khởi tố, truy tố, xét xử trong vụ án “Mua bán trái phép hoá đơn”, “Trốn thuế” xảy ra năm 2022 trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu của Trịnh Quốc T2 01 phong bì thư rỗng, mặt ngoài có ghi chữ viết tay bằng mực màu xanh “Công ty TNHH T11” ở mục người gửi, “30T” ở mục người nhận; 01 bản chính Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra Cục thuế tỉnh H tại Công ty TNHH T11; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đen; tổng số tiền 57.900.000 đồng (Trong đó 40.000.000 đồng là số tiền Thuởng tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả và số tiền 17.900.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi làm việc của T2).

Thu giữ của Nguyễn Thị Kim O 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro, màu vàng; 01 điện thoại di động S1 Flip4, màu tím; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra, màu đen đã vỡ màn hình, không lên nguồn và 29 tờ giấy A4 có chữ liên quan đến Công ty TNHH T10.

Thu của Trần Thị Thanh N 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng nhạt.

Thu giữ của Nguyễn Thị T3 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S màu đen bên trong lắp 01 sim Vinaphone và 01 sim V2.

Thu của Nguyễn Thị P1 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70, màu đen.

T6 của Trần Thị S 01 Case máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, bên trong có chứa 01 sim Vinaphone.

Ngoài ra Cơ quan An ninh điều tra còn thu giữ thêm một số đồ vật, tài liệu của cá nhân Trịnh Quốc T2, Nguyễn Thị Kim O, Nguyễn Thị P1, Trần Thị S, Nguyễn Thị T3, Trần Thị Thanh N và Công ty Cổ phần T9 đều không liên quan đến vụ án và đã trả lại cho các chủ sở hữu. Đối với đồ vật, tài liệu thu giữ của Phạm Văn Đ1, của Nguyễn Thị H1 và một số đồ vật, tài liệu khác của Công ty Cổ phần T9, Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Tiến hành khai thác, trích xuất dữ liệu điện tử trên điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị T3 có những tài liệu có liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Thị X; trên điện thoại di động của Trịnh Quốc T2 có nội dung trao đổi về việc chi tiền giữa T2 và Phạm Thị M1, trú tại khu P, thị trấn T, tỉnh Hải Dương là Kế toán trưởng của Công ty TNHH P3.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Công M đã nộp 1.840.667.663 đồng trong tổng số tiền trốn thuế 4.814.535.160 đồng; Nguyễn Thị Bích Đ đã nộp toàn bộ số tiền trốn thuế 1.807.575.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKSHN-P1 ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Thị X về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trịnh Quốc T2 về tội “Tù chối kết luận giám định” theo quy định tại khoản 1 Điều 383 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Trốn thuế”; Trịnh Quốc T2 phạm tội “Tù chối kết luận giám định”. Áp dụng khoản 3 Điều 200; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị X từ 600.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 383; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trịnh Quốc T2 từ 08 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ; được trừ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2023 đến ngày 02/02/2024 (Tương đương với 67 ngày tạm giữ, tạm giam) bằng 06 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải thi hành từ 01 tháng 09 ngày đến 03 tháng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo Trịnh Quốc T2 cho Cục thuế tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo/tháng trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung ngân sách Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Cấm Trịnh Quốc T2 đảm nhiệm chức danh Tư pháp Giám định viên từ 01 năm đến 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Thị X.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị X số tiền 50.000.000 đồng đã nộp trước khi xét xử để khắc phục số tiền trốn thuế; tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại Nguyễn Thị Kim O các tài liệu được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu “TÀI LIỆU LIÊN QUAN 268”. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động S1 Flip4, màu tím; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra, màu đen đã vỡ màn hình; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro, màu vàng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng nhạt; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S màu đen; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70; 01 Case máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax. Trả lại bị cáo Trịnh Quốc T2 số tiền 17.900.000 đồng. Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị X nhất trí với quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo Trịnh Quốc T2 đề nghị Viện kiểm sát xem xét để bị cáo được hưởng hình phạt cảnh cáo; với lý do: Lần đầu tiên bị cáo tham gia giám định, chưa có kinh nghiệm và phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, cũng như ảnh hưởng đến ngành thuế. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều nhận thức được hành vi đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng đều vắng mặt; một số người có lý do, một số người không có lý do nhưng đều có lời khai đầy đủ tại Cơ quan An ninh điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh, tính chất mức độ phạm tội

[3.1] Về tội danh, quá trình tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận các tình tiết trong Cáo trạng đúng với nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan An ninh điều tra. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Đối với Nguyễn Thị X, trong khoảng thời gian từ ngày 17/9/2022 đến ngày 31/3/2022; mặc dù, biết 15 hóa đơn GTGT của Công ty TNHH T10 do Nguyễn Thị Kim O làm Giám đốc xuất cho Công ty T9 (12 hóa đơn) và Công ty A (03 hóa đơn) là không hợp pháp nhưng Nguyễn Thị X là Kế toán thuế của Công ty T9 và Công ty A đã sử dụng các hóa đơn GTGT này để kê khai báo cáo, quyết toán thuế GTGT, thuế TNDN cho Công ty T9 và Công ty A trong năm 2022. Đến ngày 25/4/2023, khi biết rõ việc xuất toán các hoá đơn GTGT của Công ty T10 thì Công ty T9, Công ty A phải nộp ngân sách Nhà nước thuế GTGT và thuế TNDN nhưng thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lê Công M, Nguyễn Thị Bích Đ, Nguyễn Thị X chỉ kê khai giảm trừ thuế GTGT để giúp Lê Công M trốn thuế TNDN với số tiền 4.814.535.160 đồng; Nguyễn Thị Bích Đ trốn thuế TNDN với số tiền 1.807.575.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị X giúp Lê Công M, Nguyễn Thị Bích Đ trốn thuế tổng cộng 6.622.110.160 đồng.

Đối với Trịnh Quốc T2 là Tổ trưởng Tổ giám định; mặc dù, nhận thức rõ việc Lê Công M sử dụng 12 hoá đơn GTGT không hợp pháp với tổng trị giá tiền hàng là 24.072.675.800 đồng để kê khai nhằm mục đích trốn thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 4.814.535.160 đồng là hành vi trốn thuế nhưng đã trốn tránh kết luận giám định theo yêu cầu của Cơ quan An ninh điều tra trong Bản kết luận giám định ngày 07/7/2023; mà không có lý do chính đáng gây khó khăn cho công tác điều tra, ảnh hưởng đến uy tín của Cơ quan thuế. Việc bị cáo khai Giám đốc Công ty TNHH T9 là đối tượng “Đầu gấu, đầu mèo” nên sợ việc kết luận đúng theo quy định của pháp luật sẽ ảnh hưởng đến chính bị cáo và các thành viên trong Tổ giám định nên đã cố tình né tránh kết luận Công ty TNHH T9 kết luận: “Chưa đủ cơ sở để thực hiện giám định...”.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự và Trịnh Quốc T2 phạm tội “Tù chối kết luận giám định” theo quy định tại khoản 1 Điều 383 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3.2] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị X là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây thất thoát và làm ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách của

Nhà nước nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đối với hành vi phạm tội của Trịnh Quốc T2 đã gây nghi ngờ cho Công ty TNHH T9 và Công ty A khi Cơ quan An ninh điều tra khởi tố vụ án; đồng thời, gây khó khăn cho quá trình điều tra. Tuy nhiên với kết luận “Chưa đủ cơ sở kết luận để thực hiện giám định xác định nghĩa vụ thuế TNDN phải nộp năm 2022 của Công ty Cổ phần T9...”, Cơ quan An ninh điều tra vẫn tiến hành khởi tố vụ án theo quy định và sau đó, Trịnh Quốc T2 cùng các thành viên tổ giám định mới xác định “...Sau khi Công ty Cổ phần T9 kê khai bổ sung điều chỉnh loại chi phí mua vào không hợp lý của các hóa đơn GTGT trên dẫn đến chênh lệch số tiền thuế TNDN phải nộp giữa 2 lần kê khai là 4.814.535.160 đồng thì số tiền chênh lệch nói trên chính là số tiền trốn thuế”.

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây dư luận xấu cần phải xử lý hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về vị trí, vai trò của các bị cáo thì thấy:

[4.1] Đối với tội “Trốn thuế”, bị cáo Nguyễn Thị X biết rõ việc xuất toán các hoá đơn GTGT của Công ty T10 thì Công ty T9 và Công ty A phải nộp ngân sách Nhà nước thuế GTGT và thuế TNDN nhưng thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lê Công M, Nguyễn Thị Bích Đ; Nguyễn Thị X chỉ kê khai giảm trừ thuế GTGT, giúp Lê Công M trốn thuế TNDN với số tiền 4.841.535.160 đồng và Nguyễn Thị Bích Đ trốn thuế TNDN với số tiền 1.807.575.000 đồng nên giữ vai trò đồng phạm với M và Đ. Lê Công M và Nguyễn Thị Bích Đ đã bị xét xử về tội “Trốn thuế” theo quy định tại khoản 3 Điều 200 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Đối với tội “Tù chối kết luận giám định”, bị cáo Trịnh Quốc T2 chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi trốn tránh kết luận giám định theo yêu cầu của Cơ quan An ninh điều tra trong Bản kết luận giám định ngày 07/7/2023 mà không có lý do chính đáng gây khó khăn cho công tác điều tra.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[5.1] Nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thị X và Trịnh Quốc T2 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5.2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trịnh Quốc T2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Thị X đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng ngày 23/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam để khắc phục tiền trốn thuế; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có thai và hiện tại bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản b, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trịnh Quốc T2 phạm

tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen và có bố đẻ (Ông Trịnh Xuân Y) được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bố vợ (Đào Đình T8) là thương binh nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt

[6.1] Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với Nguyễn Thị X; đồng thời, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo X như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật. Đối với bị cáo Trịnh Quốc T2 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình công tác được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen và gia đình bị cáo có công với cách mạng; sau khi phạm tội bị cáo ăn năn hối cải và tại thời điểm giám định bị cáo nghĩ nếu kết luận là chưa đủ cơ sở xác định việc trốn thuế TNDN thì Cơ quan An ninh điều tra sẽ trưng cầu giám định bổ sung, trưng cầu giám định lại. Bản thân, bị cáo T2 mới tham gia giám định lần đầu nên chưa có kinh nghiệm. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát mà dùng hình phạt cảnh cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6.2] Đối với hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Quốc T2 cần áp dụng hình phạt bổ sung (Cấm đảm nhiệm chức danh Giám định viên) như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Riêng bị cáo Nguyễn Thị X đã bị xử phạt tiền là hình phạt chính nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại Bản án số 33/2024/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

[8] Xử lý vật chứng

[8.1] Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Nam xác định các tài sản đã thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên ra quyết định trả lại cho các chủ sở hữu, cụ thể:

Trả lại Trịnh Quốc T2 01 máy tính xách tay màu bạc nhãn hiệu HP Pavillon 14-dv0509TU; 01 chuột không dây màu xanh lam nhãn hiệu Kenoo; 01 bộ xạc và dây sạc HP màu đen; 01 ổ cứng màu xanh nhãn hiệu ADATA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh đen có lắp 01 sim số thuê bao 0945032468; 01 Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức; 01 bản photo Quyết định số 1211/QĐ-BTC ngày 28/5/2008 của Bộ T12 về việc chuyển loại công chức; 01 bản photo Quyết định số 968/QĐ-CTHNA ngày 31/8/2022 của Cục thuế tỉnh

H; 01 bản kê khai tài sản ghi ngày 10/10/2022; 01 quyển sổ tay màu xanh dương đậm, bên ngoài có chữ “2014 BAOVIET Insurance Bảo hiểm B” cùng nhiều tài liệu tạm giữ trong quá trình khám xét nơi làm việc của Trịnh Quốc T2. Trả lại Nguyễn Thị Kim O 05 con dấu các loại; 01 chiếc máy in Laser đa năng nhãn hiệu Canon MF240 màu đen; 01 USB màu đen nhãn hiệu VNPT số 955190475084; 01 USB màu bạc nhãn hiệu Viettel số 5404170820023429; 01 USB màu bạc nhãn hiệu MISAEsign số 540C2101072087; 01 USB màu đen nhãn hiệu Kingston có chữ ĐTSWIVL/3203; 02 thẻ nhớ nhãn hiệu HKVISION dung lượng 32GB; 02 thẻ nhớ nhãn hiệu Lexar dung lượng 64GB cùng các tài liệu tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Kim O. Trả lại Nguyễn Thị P1 01 ổ cứng rời nhãn hiệu Hitachi, dung lượng 640GB. Trả lại Trần Thị S 01 USB token màu bạc số seri 5405220416012319. Trả lại Nguyễn Thị T3 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu xám. Trả lại Trần Thị Thanh N 01 USB màu bạc có chữ “VNPT-CA”; 01 USB màu đen có chữ “VNPT” và “0700297317tct123p12345678”; 01 quyển sổ bên ngoài có chữ “Trà xanh”; 08 thẻ Ngân hàng. Trả lại Lê Công M 01 USB màu đen nhãn hiệu Kington dung lượng 128GB; 01 ổ cứng rời, nhãn hiệu ADATA, ký hiệu: MSIP-REM-A99-AHC660; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng; 01 máy in nhãn hiệu Brother; 01 thiết bị ghi hình màu đen hình trụ vuông; 01 đầu camera HIKVISION model DS-7632NI-K2; 04 con dấu tròn; 04 con dấu vuông cùng các tài liệu liên quan được niêm phong trong các thùng Cát tông ký hiệu MT1, MT2, MT3, MT4, MT5, MT6, MT7, MT8, MT9, MT10.

[8.2] Các vật chứng mà Cơ quan An ninh điều tra không chuyển cùng hồ sơ vụ án, tiếp tục giữ lại để xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này gồm: Số tiền 40.000.000 đồng; 01 case máy tính màu đen nhãn hiệu Dell; 01 case máy tính màu đen nhãn hiệu Dell Inspiron 3670; 01 case máy tính màu đen bên ngoài có chữ Dell Inspiron; 01 case máy tính màu đen nhãn hiệu Dell; 01 USB 128 GB màu đen nhãn hiệu Kington; 01 con dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CP T9”; 01 con dấu vuông có nội dung “LÊ CÔNG M”; 01 con dấu tròn có nội dung “CÔNG TY TNHH AN VIỄN”; 01 con dấu tròn có nội dung “CÔNG TY CỔ PHẦN T9”; 01 con dấu tròn có nội dung “CÔNG TY TNHH HỮU TRÍ”; 01 con dấu tròn “CÔNG TY CP Đ3”; 01 con dấu vuông có nội dung “CHỦ TỊCH HĐQT LÊ CÔNG M”; 01 con dấu vuông có nội dung “TỔNG GIÁM ĐỐC PHẠM VĂN Đ1”; 02 con dấu vuông có nội dung “GIÁM ĐỐC LÊ CÔNG M”; 01 con dấu vuông “Giám đốc Phạm Văn Đ1”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A04 bên trong chứa 01 sim Vinaphone và 01 sim V2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max bên trong chứa 01 sim Vinaphone; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng bên trong chứa 01 sim Mobifone và toàn bộ các đồ vật, tài liệu chứa nội dung có liên quan nhưng chưa được làm rõ niêm phong trong 01 thùng cattong ký hiệu “DẤU, TÀI LIỆU MINH TRÍ”.

[8.3] Đối với chiếc điện thoại di động S1 Flip4, màu tím; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro, màu vàng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell

màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng nhạt; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S màu đen bên trong lắp 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70, màu đen; 01 Case máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra, màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, bên trong có chứa 01 sim V1 là những tài sản liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Riêng 29 tờ giấy A4 có chữ được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu “TÀI LIỆU LIÊN QUAN 268” là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Kim O không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thị Kim O.

Đối với số tiền 17.900.000 đồng là tài sản hợp pháp của Trịnh Quốc T2 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T2.

[8.4] Riêng các loại giấy tờ khác liên quan đến vụ án được Cơ quan An ninh điều tra thu giữ trong quá trình điều tra và lưu tại hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử theo quy định.

[9] Về hành vi có liên quan trong vụ án

[9.1] Đối với hành vi nhận tiền cảm ơn từ Công ty TNHH P3 và Công ty TNHH T11 của Trịnh Quốc T2; quá trình điều tra đến nay chưa đủ căn cứ để xử lý T2 và những người có liên quan về hành vi đưa và nhận hối lộ. Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9.2] Riêng các Công ty đã mua bán hàng hóa, cung cấp sử dụng dịch vụ của Công ty T13, Công ty N4, Công ty M2, Công ty H3 trong năm 2022, Cơ quan An ninh điều tra đã yêu cầu các Công ty giải trình và giao nộp các tài liệu liên quan. Tuy nhiên, đến nay không có tài liệu thể hiện dấu hiệu mua bán trái phép hoá đơn nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là đúng quy định.

[9.3] Đối với nhóm 13 Công ty đã xuất hóa đơn GTGT cho Công ty T10; quá trình điều tra có căn cứ xác định các Công ty này và những người có liên quan đã thực hiện hành vi bán trái phép hóa đơn GTGT cho Nguyễn Thị Kim O. Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[9.4] Riêng các Giám định viên còn lại trong các Tổ giám định thuế của Công ty Cổ phần T9, Công ty TNHH A, Công ty TNHH T13, Công ty TNHH N4; quá trình điều tra các Giám định viên đều xác định do năng lực, trình độ và kinh nghiệm hạn chế nên đã đưa ra Kết luận giám định không rõ ràng. Xét thấy các Giám định viên đều có lý do chính đáng và không có động cơ, mục đích vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác trong quá trình tiến hành giám định. Việc Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với những Giám định viên khác trong Tổ giám định và có văn bản kiến nghị Cục thuế tỉnh H xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[9.5] Đối với hành vi có dấu hiệu của tội vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng, mua bán trái phép hoá đơn xảy ra tại các Công ty do Lê Công M là chủ sở hữu, Công ty TNHH A cùng các Công ty có liên quan và các dấu hiệu vi phạm khác, Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục kiểm tra, xác minh thu thập chứng cứ, tài liệu để xem xét, xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 200; các điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự (Đối với Nguyễn Thị X). Khoản 1, khoản 2 Điều 383; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 34 của Bộ luật Hình sự (Đối với Trịnh Quốc T2). Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội “Trốn thuế”; bị cáo Trịnh Quốc T2 phạm tội “Tù chối kết luận giám định”.

2. Xử phạt:

2.1. Bị cáo Nguyễn Thị X 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

2.2. Bị cáo Trịnh Quốc T2 cảnh cáo.

3. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Trịnh Quốc T2 đảm nhiệm chức danh tư pháp Giám định viên 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Xử lý vật chứng

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động S1 Flip4, màu tím; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu DELL Vostro, màu vàng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng nhạt; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A03S màu đen bên trong lắp 01 sim Vinaphone và 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A70, màu đen; 01 Case máy tính nhãn hiệu Dell, màu đen và 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax, bên trong có chứa 01 sim Vinaphone; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S23 Ultra, màu đen, đã vỡ màn hình, không lên nguồn.

- Trả lại Nguyễn Thị Kim O 29 tờ giấy A4 có chữ được niêm phong trong thùng cát tông ký hiệu “TÀI LIỆU LIÊN QUAN 268” và trả lại bị cáo Trịnh Quốc T2 số tiền 17.900.000 đồng (Mười bảy triệu chín trăm nghìn đồng).

Tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) mà bị cáo Nguyễn Thị X đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0002182 ngày 23/10/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam để đối trừ khi thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như các Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Nam với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam ngày 17 tháng 9 năm 2024 và Ủy nhiệm chi chuyển khoản số 4135, lập ngày 19 tháng 9 năm 2024).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị X và Trịnh Quốc T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV & THAHS Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh;
- UBND phường Lê Hồng Phong, TP. Phủ Lý;
- UBND phường Châu Sơn, TP. Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Các đương sự;
- Bộ phận HCTP, Tòa HS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy